

ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH CỦA HOA KỲ ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG G. W. BUSH

Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

C hính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc kể từ chuyến thăm của Tổng thống R.Nixon (1972) cho tới khi kết thúc Chiến tranh Lạnh được hình thành trên cơ sở có những xem xét chiến lược lớn hơn và được thực hiện thông qua những nỗ lực hợp tác giữa hai bên. Sự kiện Thiên An Môn tháng 6 năm 1989 đã dẫn tới bước ngoặt trong quan hệ hai bên và để lại một số 'di sản' vẫn còn tác động mạnh tới việc hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc hiện nay. 'Di sản' thứ nhất, như Kenneth Lieberthal nói, mang lại "*cái nhìn lệch lạc của Hoa Kỳ về Trung Quốc*". Trong khi những vấn đề về hệ tư tưởng đã bị gạt sang bên khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, thì những vấn đề mới như lợi ích chiến lược quốc gia hay nhân quyền... ngày càng có ảnh hưởng đến quan hệ hai bên. Nói chung, khác biệt giữa hai nước về hệ thống, giá trị xã hội, chính trị và kinh tế trở thành những yếu tố ngày càng tác động mạnh đến hoạch định chính sách đối với Trung Quốc của Hoa Kỳ. Di sản thứ ba là sự mất niềm tin chung giữa hai bên, thay vào đó là mối nghi ngờ lẫn nhau về ý định của mỗi bên, những bất đồng về nhận thức, lợi ích về những vấn đề chung như trật tự chính trị thế giới sau Chiến tranh Lạnh, hay như vấn đề kiểm soát và cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, vấn đề

liên quan đến thương mại hay thúc đẩy nhân quyền... Và ngoài ra nhận thức về sự "nổi lên của Trung Quốc" sẽ tác động tới lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, khiến cho quan hệ hai nước càng trở nên phức tạp hơn.

Hầu hết các vấn đề gây bận tâm cho các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ đều liên quan tới một thực tế rằng Trung Quốc đang nổi lên thành một nước lớn trên trường quốc tế, bởi vậy Washington sẽ phải tính đến việc giải quyết và điều chỉnh quan hệ Mỹ - Trung như thế nào. Tất cả đều thống nhất ở điểm Trung Quốc đang nổi lên thành cường quốc về kinh tế và quân sự, nhưng lại không thống nhất được về mức độ sức mạnh của Trung Quốc và những tác động của nó, và chính sách an ninh mà Bắc Kinh sẽ theo đuổi.

Các chính quyền Hoa Kỳ từ những năm 1990 liên tục có những cách giải thích và chính sách khác nhau về vấn đề nổi lên của Trung Quốc. Trường phái "Trung Quốc là mối đe dọa" cho rằng một nước Trung Quốc nổi lên, cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tăng cường sức mạnh quân sự, thúc đẩy yêu cầu thống nhất lãnh thổ, và chính quyền 'độc tài' trong nước sẽ ngày càng cứng rắn và có tính đối đầu hơn, về lâu dài sẽ thách thức hiện trạng và đảo lộn cân bằng quyền lực

của khu vực và thế giới. Theo lý thuyết cơ cấu hiện thực, các quốc gia sẽ rất nhạy cảm với khả năng thích ứng trong hệ thống quốc tế và tìm cách thay đổi cơ cấu quốc tế theo cách phục vụ tốt hơn và thúc đẩy lợi ích quốc gia của mình. Khi yếu sức, họ có thể miễn cưỡng chấp nhận những hạn chế áp đặt lên họ, nhưng một khi đã đủ sức, họ có xu hướng theo đuổi quyền lực và tìm cách thay đổi hiện trạng. Nói chung theo trường phái này, quan hệ Trung Mỹ từ chuyến thăm của Chủ tịch Giang Trạch Dân và Tổng thống Bill Clinton vào cuối những năm 1990, chủ yếu là được tô vẽ thêm; những bất đồng cơ bản gây ra những nguy cơ xung đột trong tương lai sẽ không có cách nào giải quyết được². Cách tốt nhất là kiểm chế Trung Quốc trước khi nước này trở nên quá mạnh, bởi khi đó mới kiểm chế thì quá tốn sức.

Trường phái “can dự”, tuy hoàn toàn nhận thức được sức mạnh của Trung Quốc, nhưng vẫn cho rằng do ảnh hưởng của truyền thống lịch sử, văn hoá và đạo Khổng, Trung Quốc có thể không làm thay đổi hệ thống quốc tế cho dù Trung Quốc có trở nên mạnh hơn nữa. Thêm vào đó, tăng sự phụ thuộc lẫn nhau trong cộng đồng quốc tế và tham gia vào các tổ chức quốc tế có thể khuyến khích các hành vi hợp tác hơn của Bắc Kinh. Vì vậy, theo trường phái này, thay vì kiểm chế thì nên giúp đỡ Trung Quốc gia nhập hệ thống quốc tế. Lô gích ẩn sau vấn đề can dự toàn diện với Bắc Kinh là: một chiến lược như vậy sẽ tạo điều kiện gắn kết nhận thức sức mạnh khu vực và toàn cầu vào hệ thống khu vực, quốc tế và ngăn chặn xung đột toàn cầu như đã từng xảy ra với sự nổi lên của Đức, Nhật. Cuối cùng trường phái này cho rằng hai nước nên chia sẻ lợi

ích chiến lược để chứng tỏ hợp tác là cần thiết và khả thi.

Trường phái thứ ba, cho rằng hai cách hiểu trên dẫn tới những quan niệm, chính sách thái quá về hợp tác hay đối đầu. Những người thực dụng thận trọng tập trung vào khả năng của sự cân bằng quyền lực trong khu vực hơn vào ý định. Họ cho rằng dù có sự tăng trưởng và phát triển mạnh về kinh tế, quân sự trong 2 thập kỷ qua, Trung Quốc vẫn còn đối mặt với nhiều vấn đề trong nước và quốc tế. Do khoảng cách giữa tham vọng và khả năng, chính sách của Trung Quốc với các nước láng giềng cần mềm mỏng hơn; thận trọng hơn, tránh nảy sinh xung đột. Chiến lược tốt nhất với Trung Quốc là thích ứng với lợi ích của Trung Quốc trong khi điều chỉnh hành vi của Trung Quốc thông qua biện pháp lôi kéo các nhà hoạch định chính sách của nước này bằng phần thưởng và đối đầu với những hành vi không hợp tác thông qua liên minh an ninh trong khu vực.

Chính sách đối với Trung Quốc do Chính quyền Bill Clinton đề ra vừa nhằm mục đích thúc đẩy những mục tiêu chính sách phục vụ cho ưu thế vượt trội của Hoa Kỳ (sự thịnh vượng kinh tế, tăng lợi ích quốc gia, ảnh hưởng), vừa thúc đẩy mở rộng dân chủ, thị trường trên toàn thế giới. Chính sách đối với Trung Quốc của Clinton không thống nhất do khuynh hướng của Chính quyền Clinton muốn xoa dịu cả các nhóm lợi ích và Quốc hội. Clinton tìm cách gắn việc cấp quy chế tối huệ quốc cho Trung Quốc vào mục tiêu thúc đẩy nhân quyền, một nhiệm vụ mà sau đó ông đã phải thừa nhận là không thể. Khi ở giữa nhiệm kỳ hai, Clinton bắt đầu xây dựng chính sách đối với Trung Quốc trên một khuôn khổ có tính xây dựng hơn.

một mối quan hệ “đối tác chiến lược”. Nguyên nhân là do Chính quyền Clinton nhận ra rằng: họ cần có quan hệ hợp tác của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, hoà bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên, tổ chức và phối hợp giải quyết các vấn đề ở cấp độ khu vực và toàn cầu. Những lợi ích kinh tế của Hoa Kỳ ở Trung Quốc cũng là nhân tố quan trọng tác động tới chính sách của Chính quyền Clinton. Tổng thể có thể gọi chính sách đối với Trung Quốc của Chính quyền Clinton là chính sách “can dự”.

Ngay từ đầu, Chính quyền Bush có cách tiếp cận khác hoàn toàn trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Trong chiến dịch bầu cử năm 2000, các cố vấn của Tổng thống Bush ủng hộ cách sử dụng sức mạnh của Mỹ để thúc đẩy lợi ích quốc gia, xây dựng các liên minh an ninh và cương quyết với các đối thủ tiềm năng. Trừ một số ngoại lệ, hầu hết cố vấn cao cấp về chính sách đối ngoại đều là những người có tư tưởng bảo thủ, cứng rắn, từng phục vụ trong Chính quyền Reagan và Bush cha trước đây. Họ phê phán cách tiếp cận của Chính quyền Clinton là quá mềm mỏng, thiếu quyết đoán, chỉ quan tâm tới chủ nghĩa đa phương mà không tập trung vào kết quả cuối cùng. Điều này cũng có thể là do thiên hướng của nền chính trị Hoa Kỳ. Đó là các tổng thống mới sẽ đưa ra chính sách khác với tổng thống tiền nhiệm, ban đầu có thể là nhằm chứng tỏ sự khác biệt, thậm chí là trái ngược với quan điểm của tổng thống tiền nhiệm. Theo James Mann, “Sau Chính quyền Nixon, tất cả những ai được bầu vào Nhà Trắng khi nhậm chức đều có ý định thay đổi phong cách hoặc chính sách đối với Trung Quốc”.

Ít nhất có hai khác biệt cơ bản giữa hai Chính quyền Clinton và Bush trong hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc. Đó là: *thứ nhất*, thay vì xem Trung Quốc như một “đối tác chiến lược”⁴. Chính quyền Bush nêu đặc trưng quan hệ với Trung Quốc một cách phức tạp hơn, trong đó hai nước vừa có thể hợp tác trên một số vấn đề cụ thể, nhưng nhìn chung có xu hướng cạnh tranh hơn trên các vấn đề khác. Trong chiến dịch vận động của mình, ứng cử viên Bush đã vài lần ví Trung Quốc như “đối thủ cạnh tranh chiến lược” của Hoa Kỳ⁵. Khái niệm này được nhấn mạnh trong Báo cáo quốc phòng bốn năm một lần (QDR) và báo cáo Tổng quan tình hình hạt nhân (NPR), trong đó coi Trung Quốc vừa là đối thủ cạnh tranh quân sự tiềm tàng của Hoa Kỳ tại châu Á - Thái Bình Dương và vừa là mục tiêu mà Hoa Kỳ nên suy ngẫm về việc sử dụng vũ khí hạt nhân của nước này.

Thứ hai là khác biệt về cách tiếp cận chính sách. Nếu Clinton tìm cách gắn những tiến bộ về nhân quyền với cấp quy chế tối huệ quốc cho Trung Quốc hoặc điều chỉnh những bất đồng trong các vấn đề cụ thể nhằm xem xét những bối cảnh rộng hơn trong quan hệ hai bên, thì Bush thông qua một chính sách phân đoạn gắn với từng vấn đề cụ thể. Nói cách khác, Hoa Kỳ sẽ tìm kiếm sự hợp tác với Trung Quốc ở những lĩnh vực có thể, nhưng sẽ cứng rắn trong giải quyết ở những vấn đề cần phải cứng rắn. Điều này có thể giải thích tại sao ứng cử viên Bush lại ủng hộ việc cấp quy chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn cho Trung Quốc (PNTR), nhưng Chính quyền Bush cũng sẵn sàng áp dụng lệnh trừng phạt (ít nhất 7 lần cho tới gần đây) với những gì mà

Bush cáo buộc Trung Quốc vi phạm quy chế cấm phổ biến vũ khí hạt nhân. Thêm vào đó, các quan chức của Chính quyền Bush, kể cả tổng thống, cũng chỉ ra rằng, hợp tác hai bên trong vấn đề chống khủng bố sẽ không được sử dụng là cơ cho Trung Quốc biện minh cho những vi phạm về tôn giáo và nhân quyền của mình⁶.

Nguyên nhân của sự thay đổi chính sách này được Cố vấn chính sách đối ngoại Condoleezza Rice giải thích là do Trung Quốc có “*những lợi ích sống còn không được giải quyết*” với Đài Loan và biển Đông, Trung Quốc bất mãn với vai trò của Mỹ, Trung Quốc không phải là quốc gia thích sự nguyên trạng mà muốn thay đổi cân bằng quyền lực ở châu Á theo mong muốn của mình. Bà Rice cho rằng, chính sách áp dụng đối với đối thủ chiến lược là nên theo đuổi sự hợp tác bất cứ khi nào có thể, nhưng Hoa Kỳ cũng “*không bao giờ nên sợ đối đầu với Bắc Kinh*” khi lợi ích bị xung đột.⁷

Việc xác định lại mối quan hệ Mỹ - Trung này cũng phù hợp với chiến lược toàn cầu do các thành viên chính của nội các như Dick Cheney và Paul Wolfowitz vạch ra vài năm trước đó. Chiến lược này nhằm mục tiêu duy trì vị trí độc tôn của Hoa Kỳ trên thế giới. Nó vạch ra một trật tự thế giới trong đó Hoa Kỳ cần ngăn chặn không để cho bất kỳ quốc gia nào hay liên minh nào trở thành cường quốc và không cho bất kỳ quốc gia nào nổi lên thành đối thủ toàn cầu bất kể lúc nào. Với quan điểm chiến lược này, bất kỳ quốc gia nào dù chỉ gần ở vị trí thách thức vị trí bá quyền của Mỹ như Trung Quốc, cũng sẽ là đối thủ chiến lược: “*Mục tiêu đầu tiên của chúng ta là nhằm ngăn chặn một đối thủ mới lại nổi lên. Đây là đòi hỏi xem xét sự thống trị đằng sau chiến lược quốc*

phòng khu vực mới và đòi hỏi chúng ta nỗ lực ngăn chặn bất kỳ cường quốc thù địch nào thống trị khu vực có các nguồn lực, dưới sự kiểm soát chặt chẽ, đủ để tạo ra cường quốc toàn cầu. Các khu vực đó bao gồm Tây Âu, Đông Á, lãnh thổ Liên Xô cũ, và Tây Nam Á.”⁸

Vụ khủng bố 11/9 vào nước Mỹ tác động rất lớn tới quan hệ Mỹ - Trung. Thứ nhất, nó làm thay đổi tư duy chiến lược trong xây dựng chính sách đối ngoại của nước Mỹ. Nó khiến Chính quyền Bush đột nhiên khám phá ra một kẻ thù mới hiện thực hơn - một mối đe dọa tức thời hơn đối với an ninh Mỹ, chứ không chỉ là một đối thủ tiềm tàng và lâu dài - Trung Quốc. Trên thực tế, trong tương lai gần, mối đe dọa an ninh chủ yếu với Hoa Kỳ không phải bắt nguồn từ các cường quốc lớn mà từ “*những mạng lưới ngầm*” của chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Trong bài phát biểu tại West Point vào tháng 6/2002, Bush chỉ ra rằng hợp tác của các nước lớn trong cuộc chiến chống khủng bố thuyết phục ông rằng: “*chúng ta có cơ hội tốt nhất kể từ khi có sự xuất hiện của các nhà nước dân tộc trong thế kỷ XVII trong việc xây dựng một thế giới, nơi mà các cường quốc cạnh tranh trong hoà bình thay vì chuẩn bị cho chiến tranh.*”⁹ Bản Chiến lược An ninh quốc gia (NSS) của Nhà Trắng năm 2002 cũng khẳng định lại ý tưởng này: “*Hiện nay, các cường quốc thế giới nhận thấy họ ở cùng phía - thống nhất bởi những đe dọa chung từ bạo loạn và khủng bố.*”¹⁰ Dựa trên những nhận thức mới này, Ngoại trưởng Powell phát triển “*chiến lược quan hệ đối tác*” trước khi hết nhiệm kỳ. Ông cho rằng cuộc chiến chống khủng bố và việc xây dựng quan hệ mang tính xây dựng giữa các cường quốc không loại trừ lẫn

nhau. Hoa Kỳ thực hiện cuộc chiến chống khủng bố “*với một mắt hướng về sự hợp tác giữa các cường quốc.*”¹¹

Thứ hai, vụ khủng bố 11/9 đã mang lại cơ hội cho Trung Quốc đứng gần Mỹ hơn. Chắc chắn Washington không cần một “đôi thủ chiến lược” ở Đông Á khi họ đang bị mắc vào cuộc chiến tranh du kích ở Iraq. Trái lại, Washington cần sự hợp tác của Trung Quốc hơn bao giờ hết để duy trì sự ổn định tại châu Á - Thái Bình Dương. Quyết định chiến lược của Trung Quốc nhanh chóng ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố của Hoa Kỳ một lần nữa lại đặt Bắc Kinh (ít nhất là bề ngoài) vào vị trí đối tác quan trọng của Washington. Điều này đã có tác động đến sự điều chỉnh chính sách đối với Trung Quốc của Bush. Và để đáp lại thiện chí của Trung Quốc, Bush quyết định dự hội nghị APEC tại Thượng Hải, bất chấp cuộc chiến tại Afghanistan đang tiếp diễn, đây cũng là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên từ sau vụ khủng bố 11/9. Bush tuyên bố nếu hội nghị không được tổ chức ở Trung Quốc, ông có thể sẽ không tham dự.¹² Sau đó, vào tháng 2/2002, Bush sang thăm chính thức Bắc Kinh trong chuyến thăm ba nước châu Á. Ở Trung Quốc, Bush ca ngợi nỗ lực của Trung Quốc trong cuộc chiến chống khủng bố (WOT) và khuyến khích tăng cường hợp tác an ninh và kinh tế trong lĩnh vực này. Đây là điều quan trọng và không bình thường về việc một Tổng thống Mỹ thăm một nước hai lần trong vài tháng. Nó cho thấy sự quan tâm và thay đổi trong thái độ của Bush đối với Trung Quốc. Có thể coi đó là bước dạo đầu cho việc thay đổi tiết tấu chủ đạo trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc.

Trong cuộc gặp đầu tiên với Chủ tịch Trung Quốc, Bush chính thức từ

bỏ việc sử dụng cụm từ “đôi thủ chiến lược”. Bush bắt đầu gọi Trung Quốc là “một nước lớn và không phải là một kẻ thù của Mỹ”. Bush khẳng định “coi Trung Quốc như một người bạn của Mỹ” và tuyên bố Hoa Kỳ tìm kiếm một mối quan hệ “thẳng thắn, xây dựng và hợp tác” (Candid, Constructive and Cooperative). Tính từ “xây dựng” và “hợp tác” là những gì mà Trung Quốc mong muốn trong khi tính từ “thẳng thắn” được Hoa Kỳ thêm vào như sự dự phòng cho khả năng xấu của mối quan hệ trong tương lai. Khái niệm 3C này cũng làm sáng tỏ từ bắt nguồn từ thuật ngữ 1C (competitive) là cạnh tranh trước đó. Trong phiên điều trần trước Quốc hội tháng 4/2002, Ngoại trưởng C. Powell khẳng định lại công thức 3C để mô tả quan hệ Mỹ - Trung. Ông giải thích quan hệ 3C này cụ thể là: “*một môi quan hệ mang tính thẳng thắn, xây dựng và hợp tác là những gì chúng ta đang xây dựng với Trung Quốc; thẳng thắn ở những chỗ chúng ta bất đồng; xây dựng ở những chỗ chúng ta hiểu ra từ những vướng mắc trước đó; và hợp tác ở những chỗ chúng ta có chung lợi ích kinh tế, khu vực hay toàn cầu.*”¹³ Trong buổi tiếp Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Mỹ vào tháng 12/2003, Powell nhấn mạnh hơn vào quan hệ 3C này: “*Các ông thẳng thắn, xây dựng và các ông tìm kiếm quan hệ hợp tác và đó chính xác là những điều chúng tôi tìm thấy ở Trung Quốc.*” Ông nói rõ: “*chúng tôi cần một quan hệ như vậy cho các thế hệ trong tương lai để tăng cường và mở rộng hoà bình.*”¹⁴

Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, trong quan hệ Mỹ - Trung không chỉ bao gồm khía cạnh “xây dựng và hợp tác”, mà còn bao gồm cả khía cạnh “thẳng thắn” ở những vấn đề bất đồng hay nghi ngờ giữa hai nước. Chính vì vậy, khi các nhà ngoại giao đang nỗ lực

tăng cường phát triển quan hệ chính trị giữa hai nước thì các nhà hoạch định chiến lược quốc phòng Mỹ vẫn luôn cẩn thận đề phòng với sự phát triển kinh tế và sức mạnh quân sự của Trung Quốc. Nói cách khác, bóng ma về “mối đe dọa Trung Quốc” không bao giờ biến mất trong tâm lý của một số người Mỹ. Năm đầu tiên trong nhiệm kỳ hai của Bush, vấn đề Trung Quốc, sau khi đã lắng dịu đi một cách đáng kể từ ba năm trước, đột nhiên lại trở thành tâm điểm của công luận Mỹ.

Trong suốt năm 2005, phương tiện truyền thông Mỹ dành số lượng thời gian đáng kể đưa tin về Trung Quốc và quan hệ Mỹ - Trung. Vô số các tiêu đề bài báo, tin thời sự, bài tạp chí và sách tập trung vào các vấn đề kinh tế - quân sự có khúc mắc trong quan hệ hai nước. Chẳng hạn về kinh tế, những lo ngại nảy sinh từ các hậu quả “toàn cầu hoá”, tăng đáng kể về giá dầu do sự trỗi dậy của Trung Quốc; các vụ mua lại các công ty Mỹ của các công ty Trung Quốc (như Tập đoàn Chinese National Offshore Oil Corporation (CNOOC) mua lại công ty dầu Unocal, Haier mua công ty sản xuất Maytag của Mỹ và Lenovo mua lại chi nhánh máy tính cá nhân IBM). Về quân sự, vô số báo cáo của Bộ Quốc phòng và Quốc hội đều mang âm điệu đáng ngại trước việc Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng quân đội hiện đại. Một số người coi điều này như là làn sóng khác về “cơn sốt Trung Quốc” trong công chúng Mỹ. Những người khác gọi là sự quay trở lại của sự bài ngoại “mối đe dọa Trung Quốc”. Nhưng dù bất cứ diễn tả nào, lý do thật sự đằng sau của làn sóng mới này là nhận thức về sự trỗi dậy của Trung Quốc như cường quốc khổng lồ về kinh tế và quân sự. Rõ ràng, một số chính khách và lãnh đạo

quân sự và giới tinh hoa Mỹ đang lo lắng về tốc độ trỗi dậy của Trung Quốc, đặc biệt về quân sự. Việc sa lầy tại Iraq cũng làm tăng thêm sự lo ngại này của họ.

Nắm bắt được vấn đề này, những nhà hoạch định chính sách đối ngoại Trung Quốc tìm cách làm dịu đi mối lo ngại từ phía Mỹ và các nước khác. Bởi vì, họ hiểu rằng nếu không nó cũng sẽ không mang lại sự ổn định trong mối quan hệ hai bên. Vì vậy, từ năm 2002, giới tinh hoa Trung Quốc, đại diện là Zheng Bijian, từng là Trợ lý cho Chủ tịch Hồ Cẩm Đào bắt đầu phát triển lý thuyết mới về “sự trỗi dậy hòa bình” nhằm giải quyết nguồn gốc sâu xa sự hoài nghi về Trung Quốc của phương Tây nói chung và Hoa Kỳ nói riêng. Trong phát biểu nhân chuyến thăm Hoa Kỳ, Tổng bí thư Giang Trạch Dân cố gắng lèo lái luận điểm: Hoa Kỳ cần một khung chiến lược mới để nhìn sự trỗi dậy của Trung Quốc như một cường quốc. Zheng Bijian tuyên bố Trung Quốc sẽ nắm lấy con đường mới trỗi dậy hòa bình hoàn toàn khác với Đức, Nhật và Liên Xô cũ. Con đường mới được đặc trưng bởi sự gắn kết hơn là tách biệt khỏi tiến trình toàn cầu hóa kinh tế. Toàn cầu hóa kinh tế khiến sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc là có thể. Sự phát triển của Trung Quốc cần môi trường hòa bình, đổi lại, sự phát triển đó sẽ củng cố hơn nữa hòa bình quốc tế. Tóm lại, sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc mang lại những cơ hội hơn là thách thức cho cộng đồng quốc tế.

Thuyết “sự trỗi dậy hòa bình” của Trung Quốc rõ ràng có tác động đến nhận thức của quan chức và giới tinh hoa Mỹ. Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Robert B. Zoellick cho rằng: “Việc làm thế nào đối phó với sức mạnh đang

không ngừng trỗi dậy của Trung Quốc là một vấn đề quan trọng trong chính sách ngoại giao của Mỹ.” Và ông nêu ra quan điểm “Mỹ phải thay đổi chính sách “hoà nhập” trong 30 năm qua” nhằm “giúp Trung Quốc vận dụng hành động mang tính xây dựng.”¹⁵ Phát biểu của Thứ trưởng Ngoại giao Rober Zoellick về mối quan hệ hai nước vào tháng 9/2005 là sự cụ thể hoá cho sự thay đổi này¹⁶. Trong phát biểu của mình, Zoellick đặt ra một số nền tảng mới trong quan hệ Mỹ - Trung. Ông đưa ra thuyết về “Bên liên quan lợi ích có trách nhiệm”. Chính sách này nhằm đưa Trung Quốc trở thành “bên liên quan lợi ích có trách nhiệm” trong hệ thống quốc tế đang tồn tại do Mỹ giữ vai trò chủ đạo. Trong đó, lần đầu tiên trong tuyên bố chính thức của chính quyền, ông chỉ ra rằng, Trung Quốc không có hệ tư tưởng cực đoan và chống Mỹ và không tìm cách lật đổ hệ thống quốc tế đang tồn tại. Kết luận này cơ bản chấm dứt sự tranh cãi lâu nay trong công chúng Mỹ về việc liệu Trung Quốc có thành một Liên Xô kế tiếp hay không trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh. Zoellick cũng tuyên bố là Trung Quốc không còn đứng ngoài hệ thống quốc tế. Sau hai thập kỷ cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã trở thành thành viên toàn diện của hệ thống quốc tế. Dù Trung Quốc vẫn chưa phải là một nền dân chủ, nhưng bản thân Trung Quốc không bao giờ tham gia vào cuộc chiến chống dân chủ. Vì vậy, Hoa Kỳ không cần loại bỏ hợp tác lâu dài với Trung Quốc. Khái niệm thú vị nhất được đề ra trong phát biểu này là kêu gọi Trung Quốc trở thành “bên liên quan lợi ích có trách nhiệm” trong hệ thống quốc tế dù ông không thực sự giải thích cụm từ này có nghĩa là gì.

Cụm từ mới “bên liên quan lợi ích có trách nhiệm” gây ra sự tranh luận sôi nổi trong giới quan sát về Hoa Kỳ của Trung Quốc. Tranh luận trở nên thú vị hơn do tính mơ hồ của cụm từ này và khó khăn trong việc dịch sang tiếng Trung Quốc với một cụm từ tương ứng. Xuất hiện một vài cách dịch khác nhau trên các phương tiện truyền thông của Trung Quốc. Một số nhà phân tích Trung Quốc chỉ ra rằng Hoa Kỳ đang hình thành nên một chiến lược mới với Trung Quốc và Hoa Kỳ sẵn sàng chấp nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc. Những người khác hoài nghi ý định thực sự đằng sau khái niệm này. Họ chỉ ra rằng, trong khi khái niệm này cho thấy Washington chính thức công nhận Trung Quốc như thành viên hợp pháp của hệ thống quốc tế hiện thời, nó cũng có nghĩa là hiện thời Washington sẽ đặt ra một bảng chuẩn cao hơn cho các vấn đề trong nước và quốc tế của Trung Quốc. Trong quá khứ Hoa Kỳ có thể cho Trung Quốc một số đối xử đặc biệt về thương mại, nhân quyền, phổ biến hạt nhân... khi Trung Quốc vẫn là nước đứng ngoài hệ thống, sự đối xử đặc biệt đó không còn được đảm bảo cho một bên liên quan lợi ích có trách nhiệm.

Cuộc đối thoại nhận thức công khai như vậy là chưa từng thấy trong lịch sử quan hệ Mỹ - Trung. Nó chỉ ra rằng cả hai nước nhận thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của việc tìm ra khung nhận thức chiến lược mới nhằm xác định và ổn định quan hệ này. Mỹ muốn tìm ra một lí do nhận thức hợp lý để chấp nhận và ở mức độ nào đó thậm chí giúp đỡ sự trỗi dậy của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc lớn. Dần dần, khái niệm “bên liên quan lợi ích có trách nhiệm” nằm trong ngôn ngữ của Mỹ về Trung

Quốc. Cụm từ này nằm trong những văn kiện chính thức ở các cấp khác nhau trong Bộ Ngoại giao, Nhà Trắng và Lầu Năm góc như được phản ánh trong hai văn kiện gần đây của chính quyền là QDR và NSS. Trong chuyến thăm Mỹ gần đây của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, các nhà lãnh đạo hàng đầu hai nước rõ ràng cũng chấp thuận cách nói này. Trong nhận xét hoan nghênh luật South Lawn của Nhà Trắng, Tổng thống Bush lần đầu tiên tự dùng cụm từ này.¹⁷ Đổi lại, nhận xét của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào trong bữa ăn trưa tại Nhà Trắng cũng đề cập cụm từ này dù ông nhanh chóng thêm rằng Trung Quốc và Mỹ nên trở thành “đối tác mang tính xây dựng”.¹⁸

Bắt đầu với khái niệm bên liên quan lợi ích có trách nhiệm, có vẻ các nhà hoạch định chính sách cấp cao trong Chính quyền Bush cố đưa ra một tập hợp ngôn ngữ mới để định nghĩa về Trung Quốc và quan hệ của Mỹ với nước này. Gần đây, Hoa Kỳ vẫn chưa sẵn sàng với sự trở lại của ngôn ngữ dưới thời Clinton và gọi Trung Quốc là một “đối tác chiến lược” theo nghĩa rõ ràng. Có vẻ Nhà Trắng vẫn lo lắng nhiều về việc sử dụng từ “chiến lược” để mô tả quan hệ với Trung Quốc giống như nghĩa của cụm từ “đối tác chiến lược” vốn được dành cho những đồng minh của Mỹ và các nền dân chủ (theo định nghĩa của Mỹ). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của khái niệm bên liên quan lợi ích có trách nhiệm, Hoa Kỳ hiện sẵn sàng thảo luận những vấn đề “chiến lược” trong quan hệ hai nước và công nhận Hoa Kỳ và Trung Quốc có một số “lợi ích chiến lược” chung. Những điều chỉnh chính sách này phản ánh một thực tế là quan hệ Mỹ - Trung đã vượt xa phạm trù quan hệ song phương, hai nước cần phải hợp tác trong các công việc chung để đối phó với muôn

vàn thách thức của quốc tế thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh ■

Chú thích:

- 1) Kenneth Lieberthal (1996), “A New China Strategy.” in *Agenda 1996: Critical Issues in Foreign Policy* (New York: Council on Foreign Relations, 1996), p. 183.
- 2) Susan M. Puska (1998), *New Century. Old Thinking: The Dangers of The Perceptual Gap in U.S.-China Relations* (Carlisle Barracks, PA: Strategic Studies Institute, U.S. Army War College, April 10, 1998).
- 3) James Mann (1999), *About Face: A History of America's Curious Relationship with China, from Nixon to Clinton* (New York: Alfred A Knopf, 1999), p. 130.
- 4) Ramon Hawley Myers, Michel Oksenberg, and David L. Shambaugh (eds.), *Making China Policy: Lessons from the Bush and Clinton Administrations* (New York: Rowman & Littlefield, 2001).
- 5) Council on Foreign Relations' website “Campaign 2000: the Candidates, Their Supporters & Experts Debate Foreign Policy” [<http://www.foreignpolicy2000.org/library/index.html>].
- 6) Rosemary Foot (2003), “Bush, China and Human Rights,” *Survival*, Vol. 45, No. 2 (Summer 2003), pp. 167-186.
- 7) Rice, Condoleezza (2000), “Promoting the National Interest,” *Foreign Affairs*, January/February 2000, tr. 56.
- 8) Frontline. (2005). *The War Behind Closed Doors*. <http://www.pbs.org/wgbh/pages/frontline/shows/iraq/ctc/wolf.html>
- 9) Bush, George W (2002) “Remarks by the President at 2002 Graduation Exercise of the United States Military Academy,” June 1, 2002, <http://www.whitehouse.gov/news/releases/2002/06/20020601-3.html>.
- 10) White House (2002), “The National Security Strategy of the United States of America,” September 2002, <http://www.whitehouse.gov/nsc/nss.pdf>
- 11) Powell, Colin (2004), “A strategy of partnerships” *Foreign Affairs*, January/February, 2004, tr. 4, <http://www.foreignaffairs.org/20040101faessay83104-p60/colin-l-powell/a-strategy-of-partnerships.html>.
- 12) Zhiqun Zhu (2006), *US - China Relations in the 21st Century*, Routledge, Taylor & Francis, tr. 113
- 13) Powell, Colin (2002a) Testimony Before the Senate Appropriations Subcommittee on Foreign Operations, Export Financing, April 24, 2002, <http://www.state.gov/secretary/former/powell/remarks/2002/9685.htm>.
- 14) Powell, Colin (2003) Remarks at dinner honoring Chinese Premier Wen Jiabao, December 8, 2003, <http://www.state.gov/secretary/former/powell/remarks/2003/26973.htm>.
- 15) “Xu hướng điều chỉnh chiến lược của Chính quyền Bush đối với Trung Quốc”. TTXVN, TLTKDB, Tr1-9, 2006
- 16) Zoellick, Robert (2005a) “Whither China: from membership to responsibility,” remarks to National Committee on U.S.-China Relations, September 21, 2005, <http://www.ncuser.org/articlesandspeeches/Zoellick.htm>.
- 17) Bush, George W. and Hu Jintao (2006a) , “President Bush and President Hu of People's Republic of China participate in arrival ceremony,” April 20, 2006, http://www.whitehouse.gov/news/releases/2006/04/images/20060420_v042006db-0046jpg515h.html.
- 18) Bush, George W. and Hu Jintao (2006b), “President Bush and People's Republic of China President Hu change luncheon toasts,” April 20, 2006, <http://www.whitehouse.gov/news/releases/2006/04/20060420-2.html>.